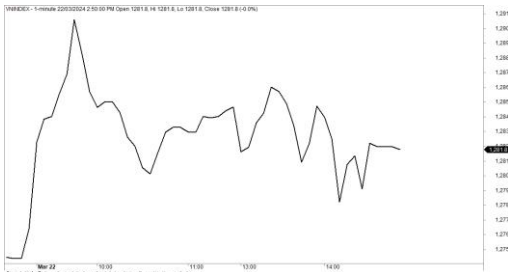


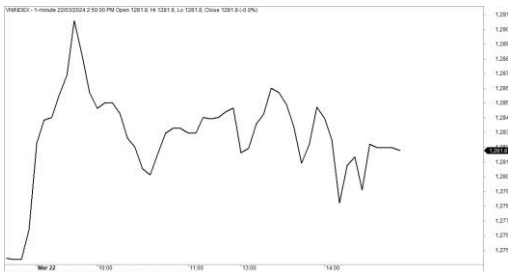
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,281.80	241.68	90.95
% ngày	0.42%	0.22%	0.14%
% tuần	1.43%	0.89%	-0.44%
% tháng	4.44%	3.28%	0.42%
% năm	23.19%	18.49%	19.83%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	34,679	2,557	741
TB 1 tuần	30,378	2,673	667
TB 1 tháng	26,731	2,340	737
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	5,930.78	60.36	33.47
Bán	6,391.96	83.46	21.03
Giá trị ròng	-461.18	-23.09	12.44
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	153	90	233
Mã Giảm	174	85	176
Không Đổi	92	150	494
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.78	19.93	17.68
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	5,193	323	1,177
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường có sự rung lắc mạnh trong phiên cuối tuần nhưng lực cầu kịp tham gia trở lại về cuối phiên đã giúp các chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.42% dừng tại 1281.8 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.22% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.14%. Giá trị giao dịch đạt 37,977 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Tài chính tiếp tục là nhóm mạnh hơn các dòng cổ phiếu khác với BID (2.26%) mặc dù có lúc chạm trần trong phiên. Ngoài ra, CTG, MBB, VCB, VPB, STB, SHB...đều đóng cửa trong sắc xanh. Ngược lại, FPT, PLX, VRE, VNM dẫn đầu mức giảm nhưng chỉ giảm quanh 1% mỗi mã.

Tuy nhiên, phải nói đến nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa khi đây là nhóm cổ phiếu ghi nhận mức tăng tốt nhất thị trường trong phiên cuối tuần nhờ GEX (6.4%), HSG (2.42%), DXG (1.79%), KBC (3.48%)...

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 9 liên tiếp với giá trị 470 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong VNM (219 tỷ), HPG (136 tỷ), VHM (116 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, GEX (193 tỷ), KBC (148 tỷ), PDR (122 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,268 – 1,270 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đề thị giá của chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt hoàn toàn mức 1,270 điểm và thường sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh để kiểm tra lại vùng hỗ trợ mới này. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho nên đề thị giá có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong tuần giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.

Theo đề thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.4% với khối lượng giao dịch tăng 20% so với tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn rõ ràng xu hướng và độ rộng thị trường theo xu hướng trung hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn có thể gia tăng tỷ trọng. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 22/03/2024 9:20:00 AM Open 1281.56, Hi 1291.27, Lo 1276.38, Close 1281.8 (0.4%) BBT<sub>Top(Close,20,2)</sub> = 1,284.98, BBB<sub>ot(Close,20,2)</sub> = 1,227.06, MA(Close,20) = 1,256.02



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*

HNXINDEX - Daily 22/03/2024 9:00:00 AM Open 241.37, Hi 243.59, Lo 240.54, Close 241.56 (0.2%) BBT<sub>Top(Close,20,2)</sub> = 241.43, BBB<sub>ot(Close,20,2)</sub> = 232.19, MA(Close,20) = 236.81



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1281.8	0.42%
VN30	1284.14	0.20%
VN Mid	1930.7	0.50%
VN Small	1508.69	-0.21%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	241.68	0.22%
HN30	531.76	0.38%
VNX AllSh	1301.41	0.26%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.95	0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	5930.77575
Bán	6391.95722
GT rỗng	-461.181476

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	60.36
Bán	83.46
GT rỗng	-23.09

GDKN	GTGD (tỷ VND)
Mua	33.47
Bán	21.03
GT rỗng	12.44

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	490	7.00%
AGM	520	6.91%
GEX	1500	6.40%
BSI	3500	5.93%
KBC	1200	3.48%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TA9	1400	9.86%
HMR	1400	9.79%
VC7	1200	9.76%
MCO	2600	9.56%
TKG	600	8.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PIV	8401831	14.15%
DHB	133378000	14.13%
HTE	0	13.81%
ICF	5924970	12.98%
DDV	70871651	8.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	-2000	-2.64%
BFC	-800	-2.60%
LDG	-80	-2.54%
VTP	-2100	-2.32%
DRC	-650	-1.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITQ	-100	-3.03%
MST	-200	-2.67%
IVS	-300	-2.26%
MBG	-100	-2.17%
TTH	-100	-2.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	-181	-5.48%
PXL	-242	-1.73%
MCH	-1962	-1.50%
DRI	-123	-1.11%
NTC	-1471	-0.74%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
VCB	538,788,398
BID	308,963,626
CTG	191,708,705
VHM	186,366,928
GAS	184,887,558

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
IDC	19,634,996
PVS	18,401,702
HUT	17,136,230
SHS	16,263,135
THD	13,474,999

GTVH cao nhất	Tỷ đồng
ACV	186,179,332
VGI	112,824,950
MCH	92,585,688
BSR	59,563,698
VEA	48,393,567

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ACB	168,026,000	12,094,768
GEX	74,702,800	20,949,325
MBB	41,742,700	29,635,457
VIX	39,471,700	35,703,202
HPG	37,701,300	33,425,298

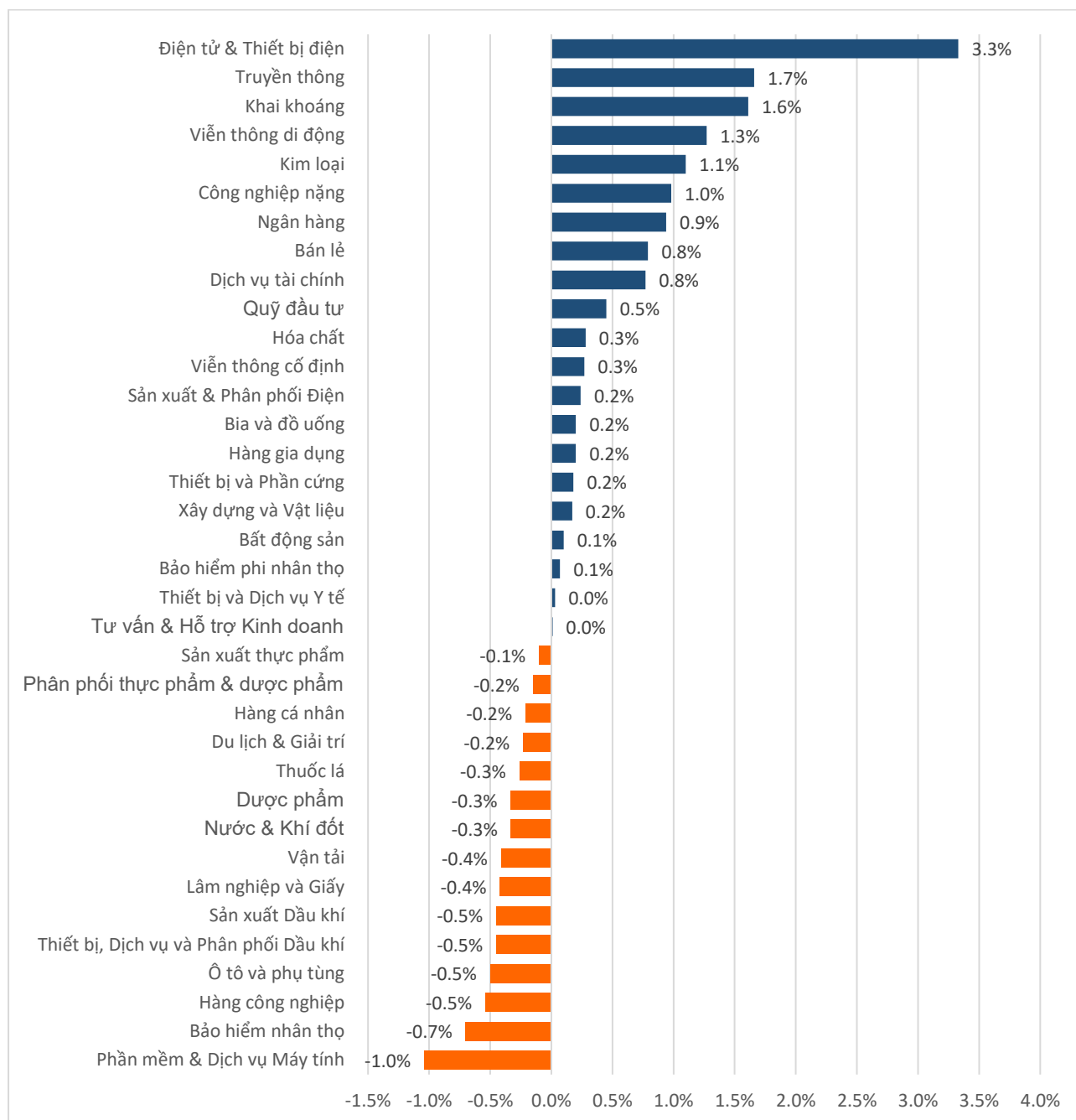
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	30,731,453	31,329,288
CEO	24,281,470	14,332,782
PVS	7,400,223	7,728,428
MBS	5,361,484	5,384,477
HUT	4,338,484	5,748,074

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,758,256	6,559,093
PVX	5,717,751	443,670
DDV	4,187,879	2,251,552
NED	3,242,369	558,881
SBS	3,078,351	3,208,015

Nguồn: FinProX & YSVN



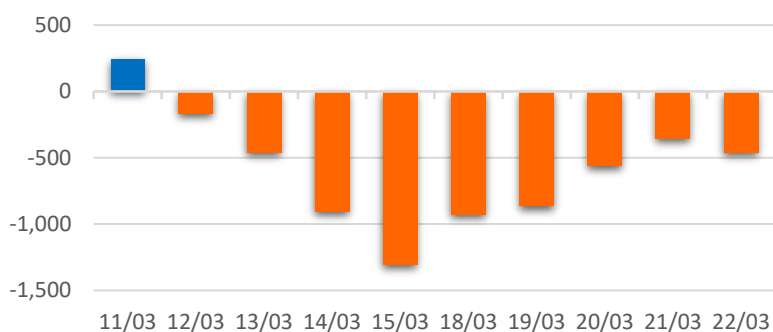
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

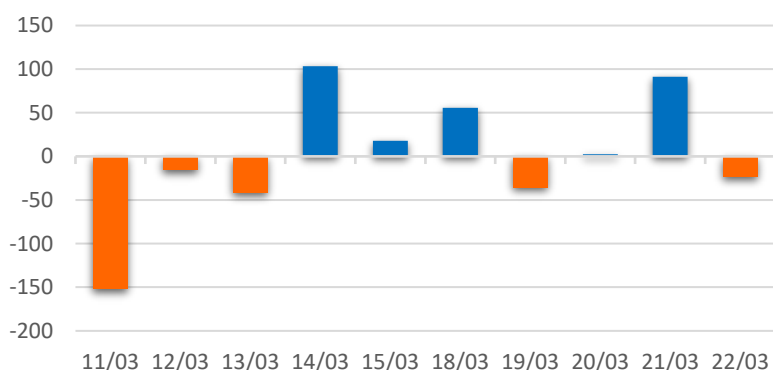
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>GEX</b>	192,829	<b>VNM</b>	-219,232
<b>KBC</b>	147,671	<b>HPG</b>	-135,790
<b>PDR</b>	122,175	<b>VHM</b>	-112,017
<b>VCB</b>	78,837	<b>DIG</b>	-78,152
<b>STB</b>	42,036	<b>PVD</b>	-69,632

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

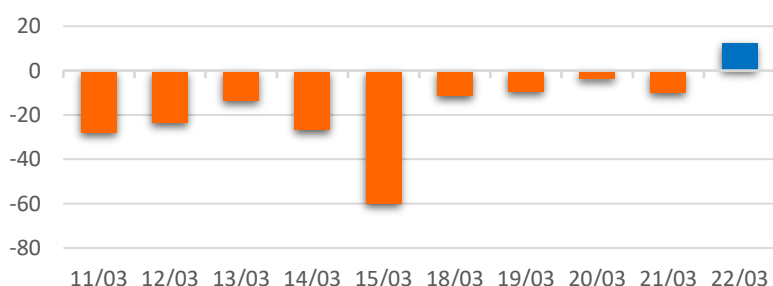
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	19,983	<b>SHS</b>	-25,075
<b>GKM</b>	3,364	<b>PVS</b>	-11,162
<b>PLC</b>	2,727	<b>NRC</b>	-8,699
<b>VC7</b>	2,715	<b>HUT</b>	-3,801
<b>L14</b>	2,449	<b>TA9</b>	-2,681

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	7,477	<b>QNS</b>	-7,238
<b>ACV</b>	5,006	<b>NTC</b>	-1,982
<b>DDV</b>	4,021	<b>VGI</b>	-113
<b>VEA</b>	3,735	<b>VGG</b>	-105
<b>SGP</b>	577	<b>MCH</b>	-103

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>KBC</b>	57,957	<b>STB</b>	63,157
<b>SSI</b>	39,093	<b>FUEVFNVD</b>	60,777
<b>PNJ</b>	20,477	<b>EIB</b>	55,869
<b>GMD</b>	12,350	<b>VIX</b>	40,560
<b>DCM</b>	7,221	<b>MBB</b>	37,601

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

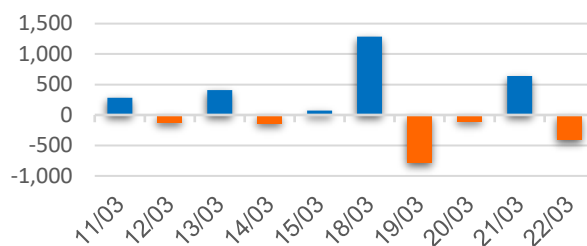
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>PVS</b>	7,636	<b>IDC</b>	11,901
<b>MBS</b>	5,046	<b>GKM</b>	3,300
<b>SHS</b>	1,990		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

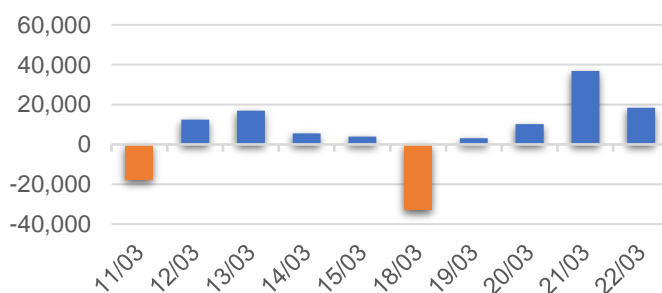
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FOX</b>	732.06	<b>BSR</b>	882
		<b>VXB</b>	1
		<b>VTL</b>	0
		<b>LM3</b>	0
		<b>NGC</b>	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

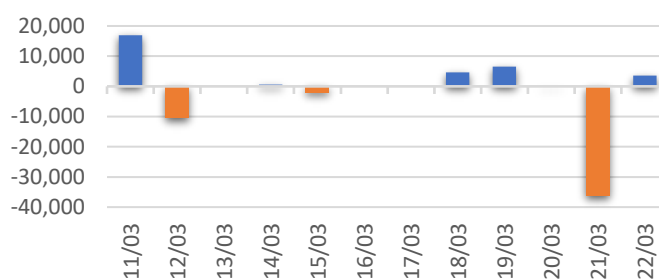
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



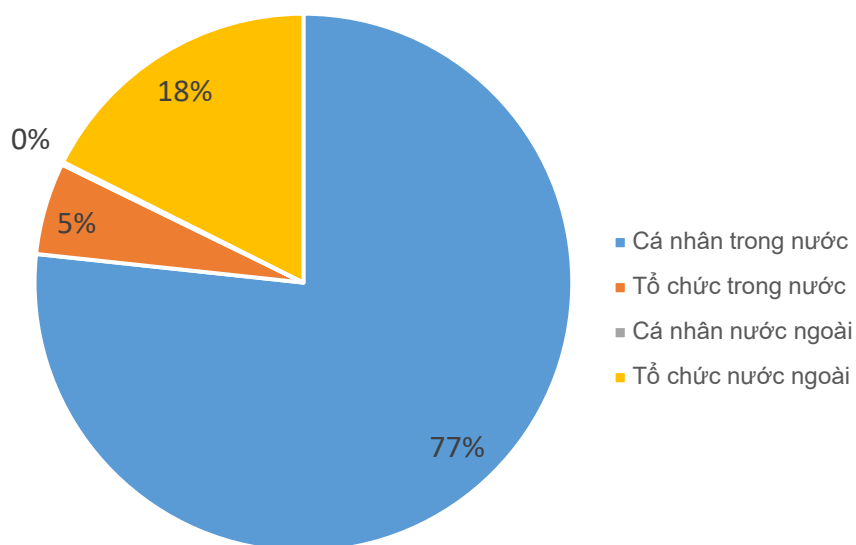
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



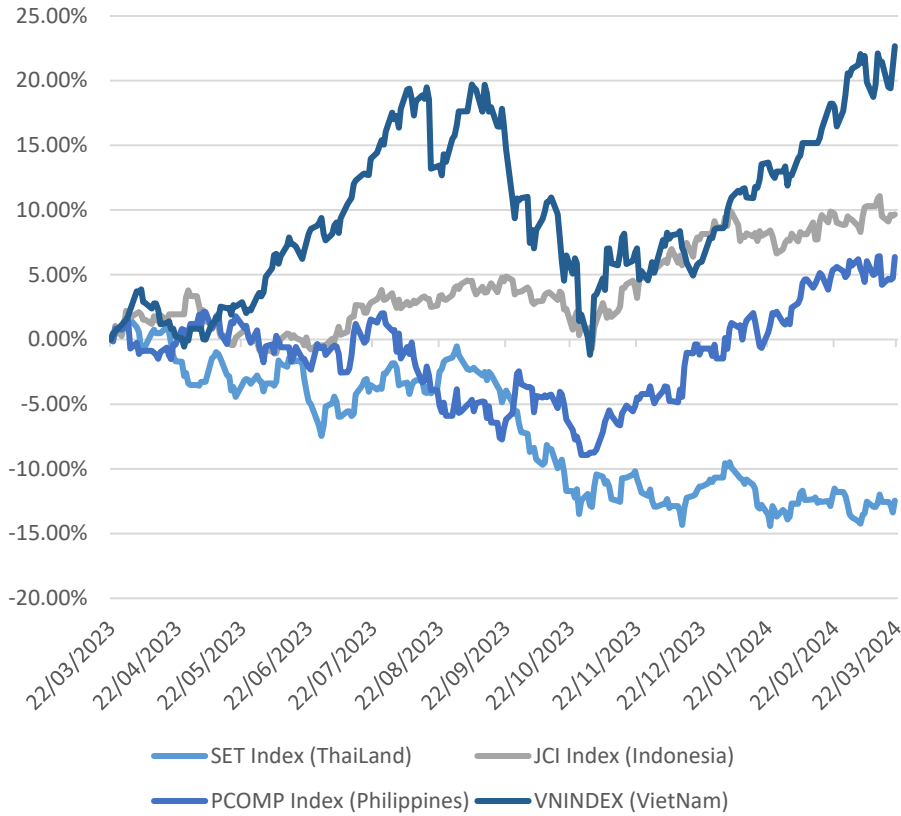
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



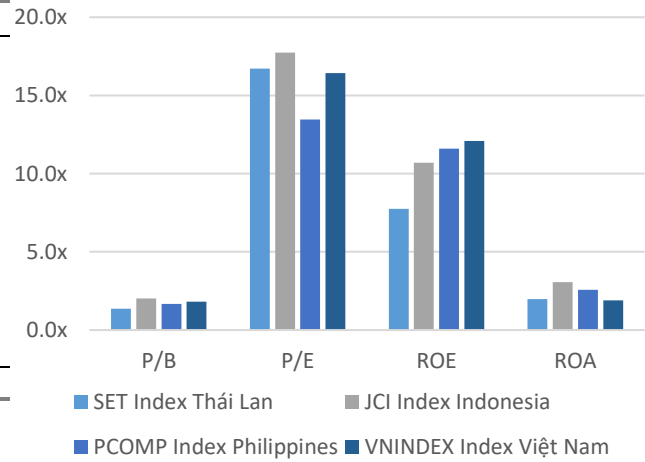
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.0x	1.7x	1.8x
<b>P/E</b>		16.7x	17.7x	13.5x	16.4x
<b>ROE</b>	%	7.76	10.70	11.60	12.08
<b>ROA</b>	%	1.98	3.07	2.58	1.90
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	470.02	744.84	169.35	209.88
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.10	0.60	0.08	1.11
<b>LS cổ tức</b>	%	3.29	3.73	2.56	1.59

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written